

Số: TVHN-329 /DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

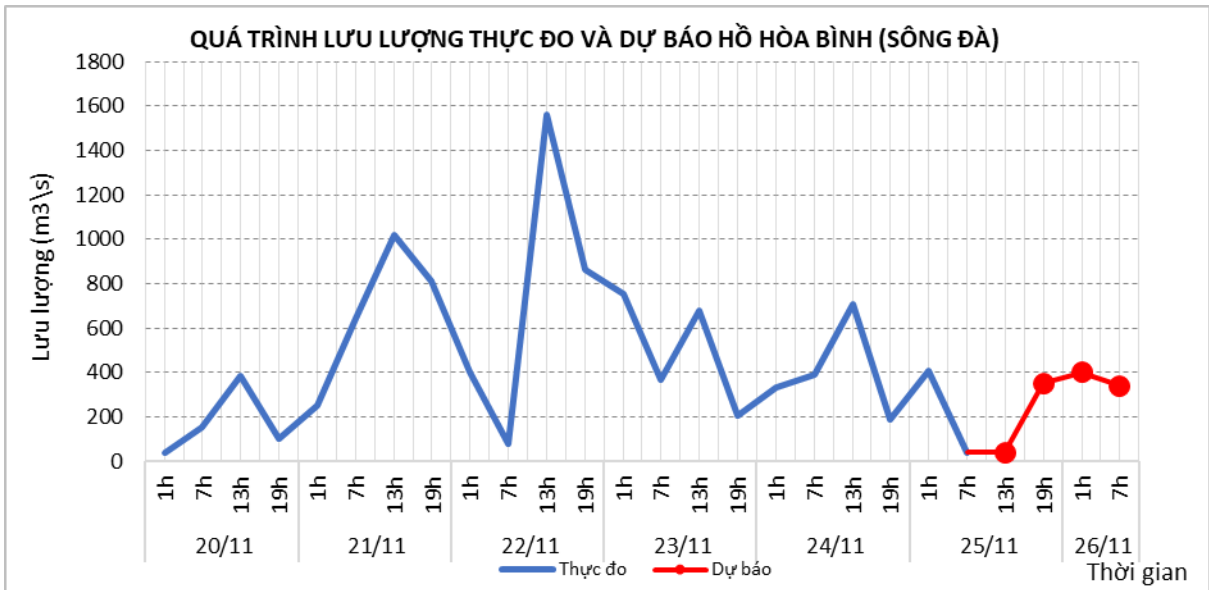
1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

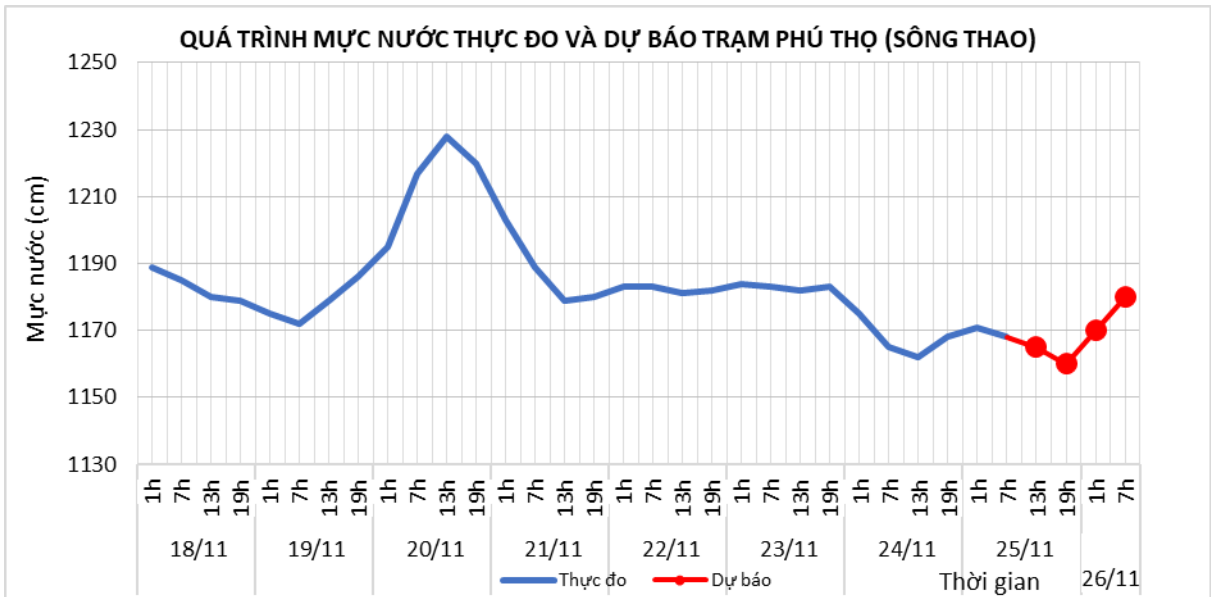
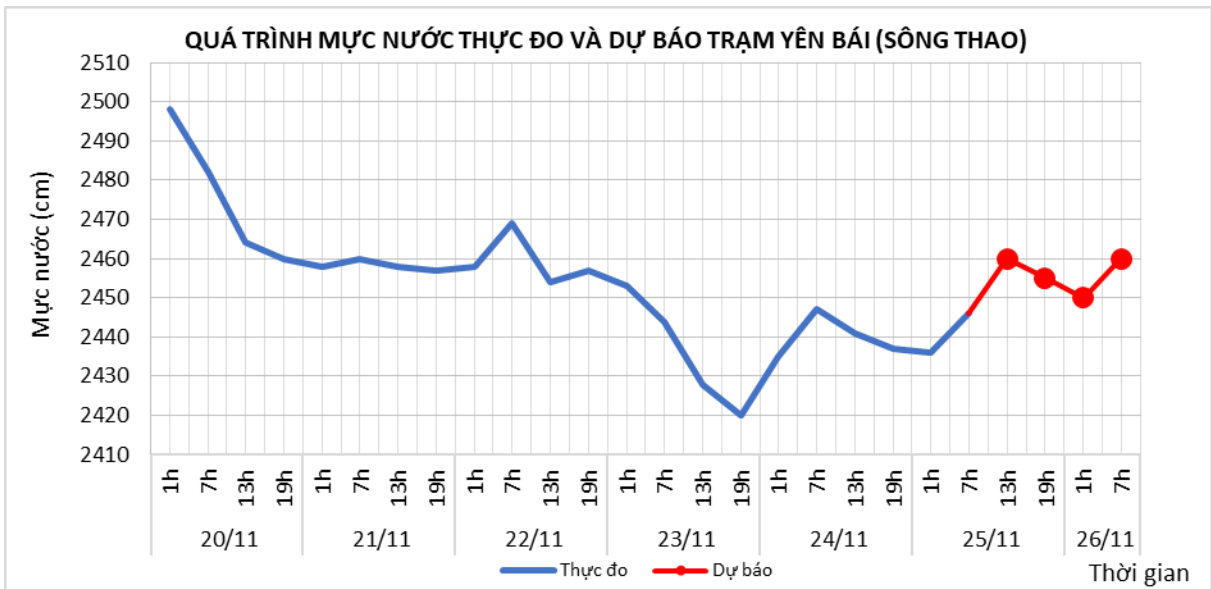
2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



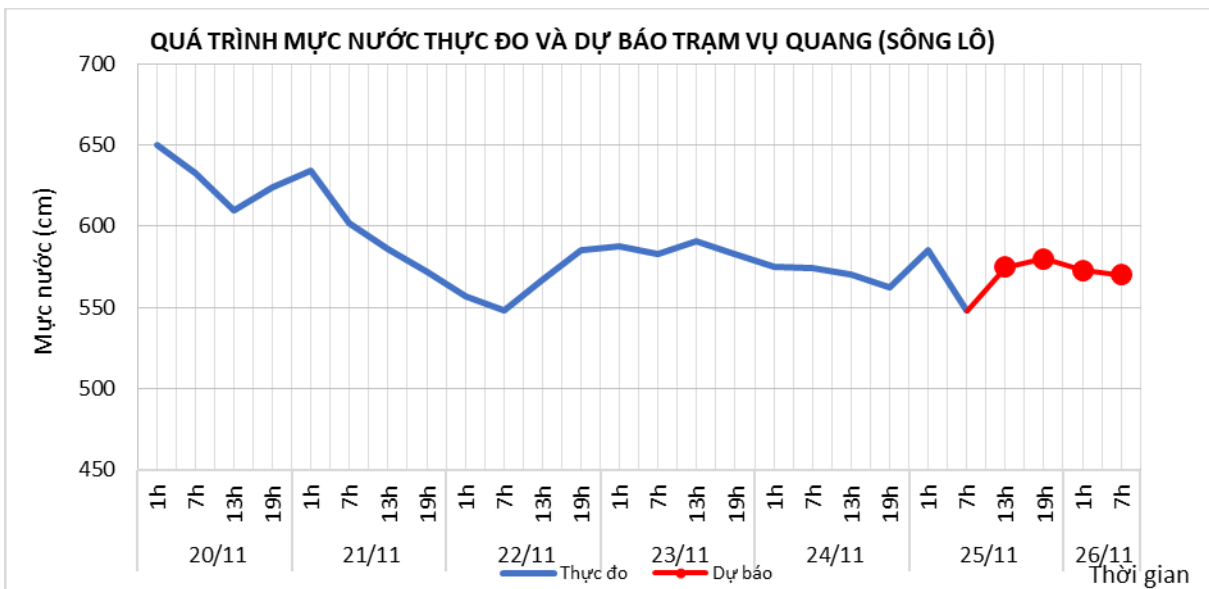
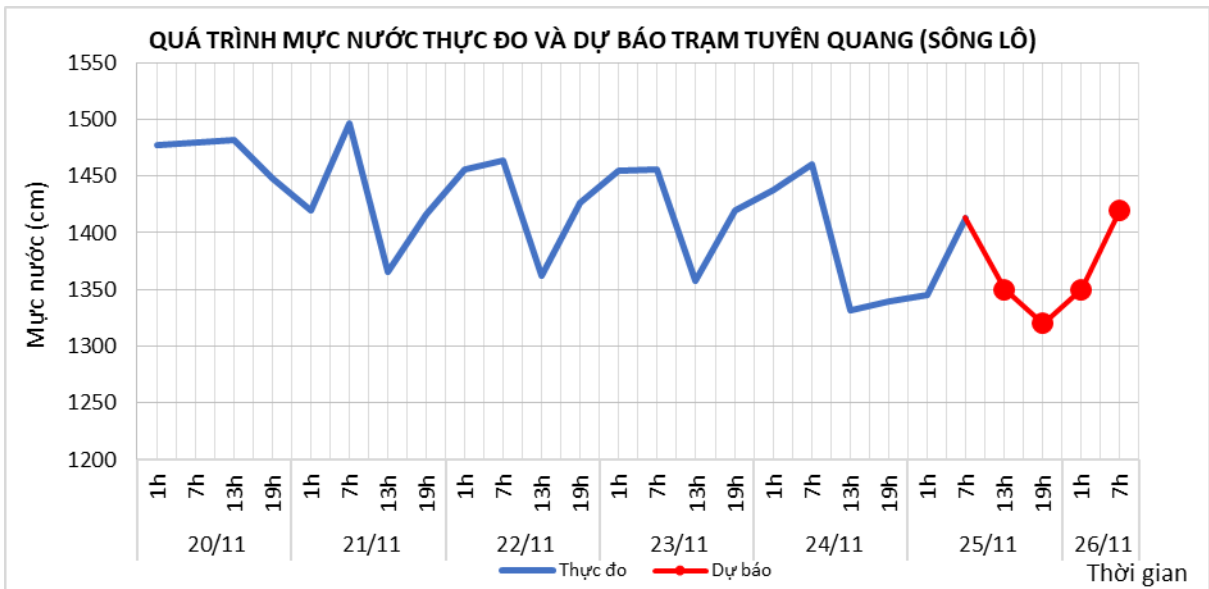
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

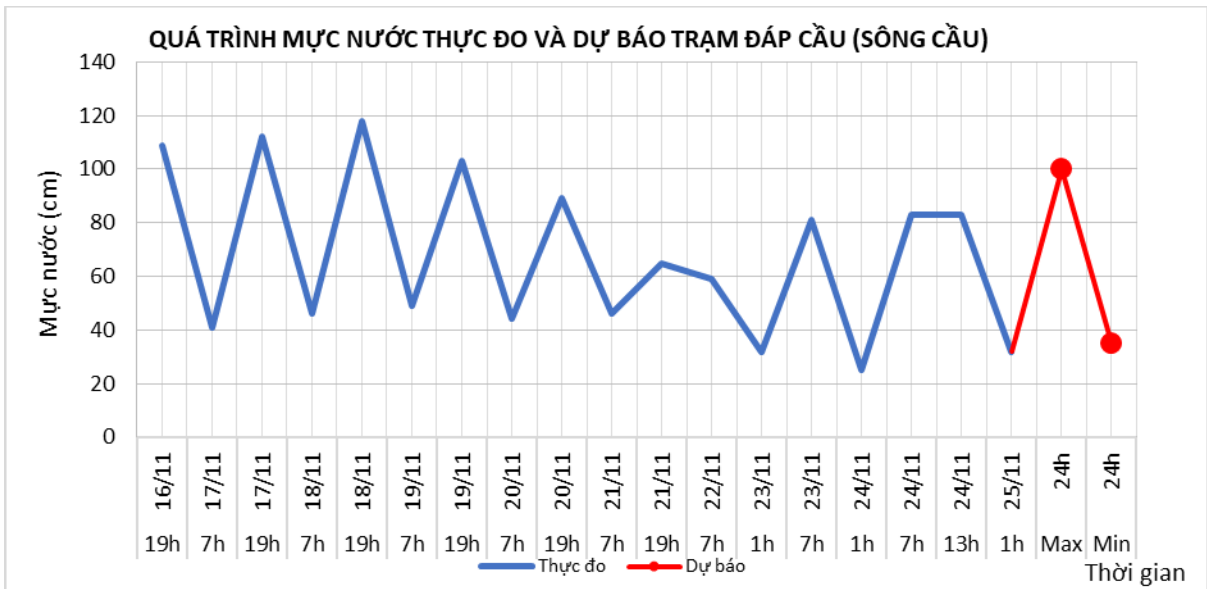
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



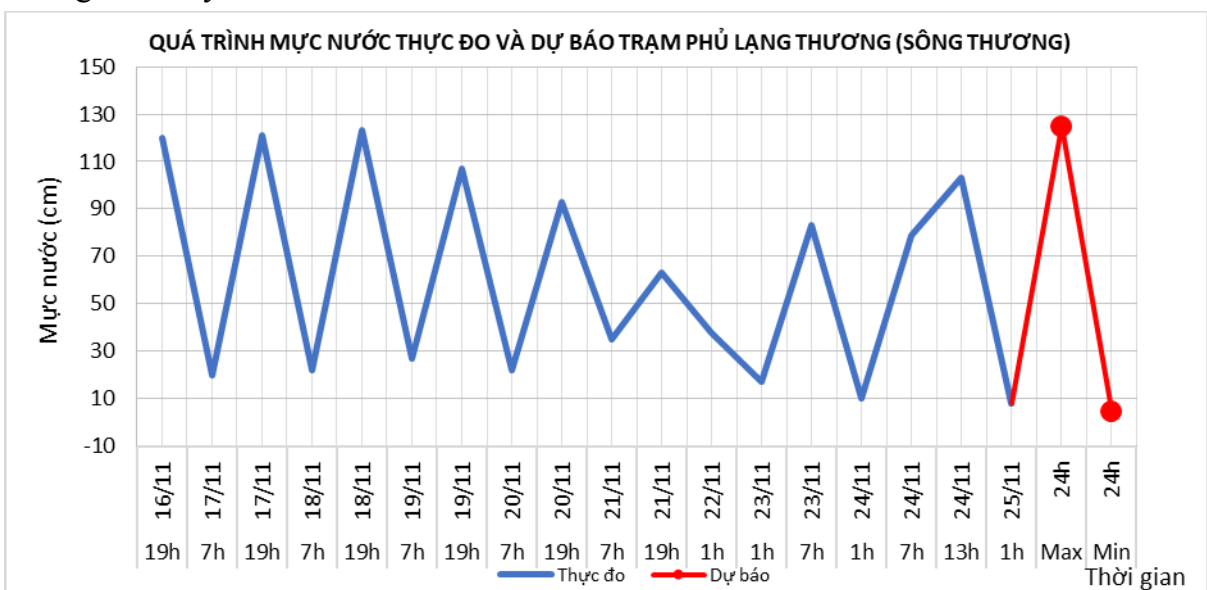
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



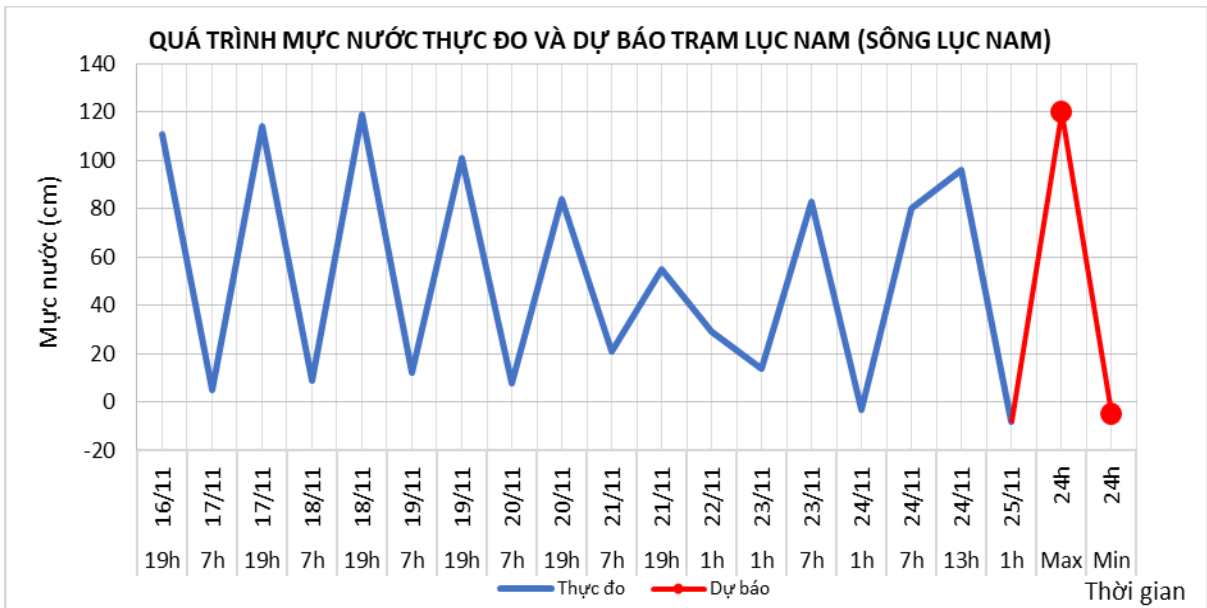
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

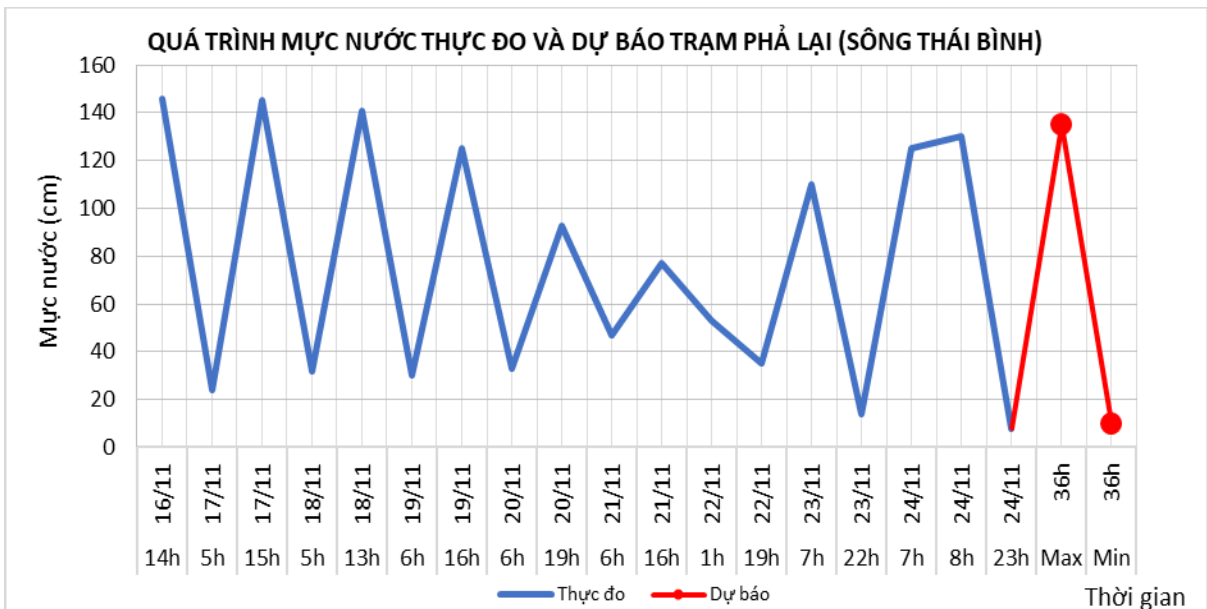
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,20m, mức nước thấp nhất là 0,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,35m và thấp nhất ở mức 0,10m.



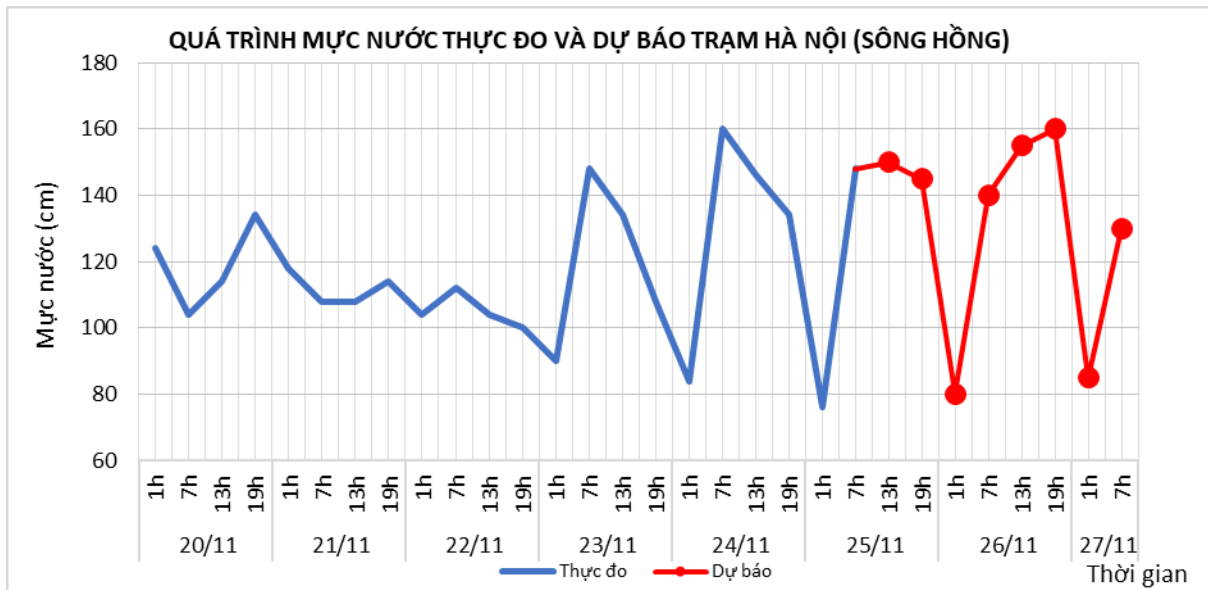
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/25/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,48m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/27/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



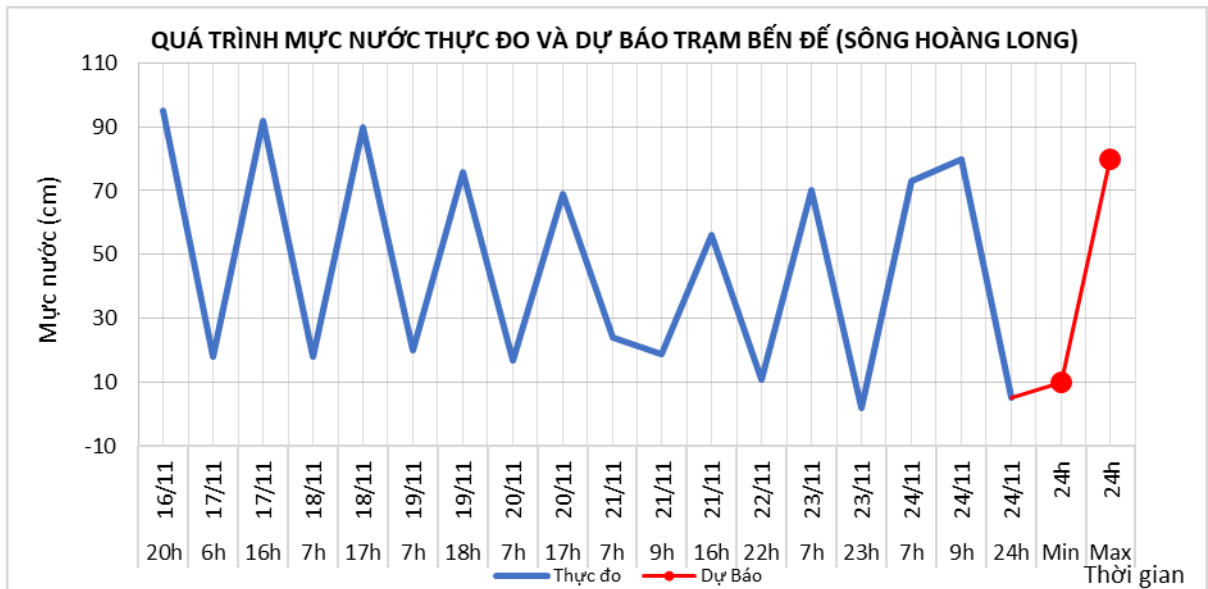
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

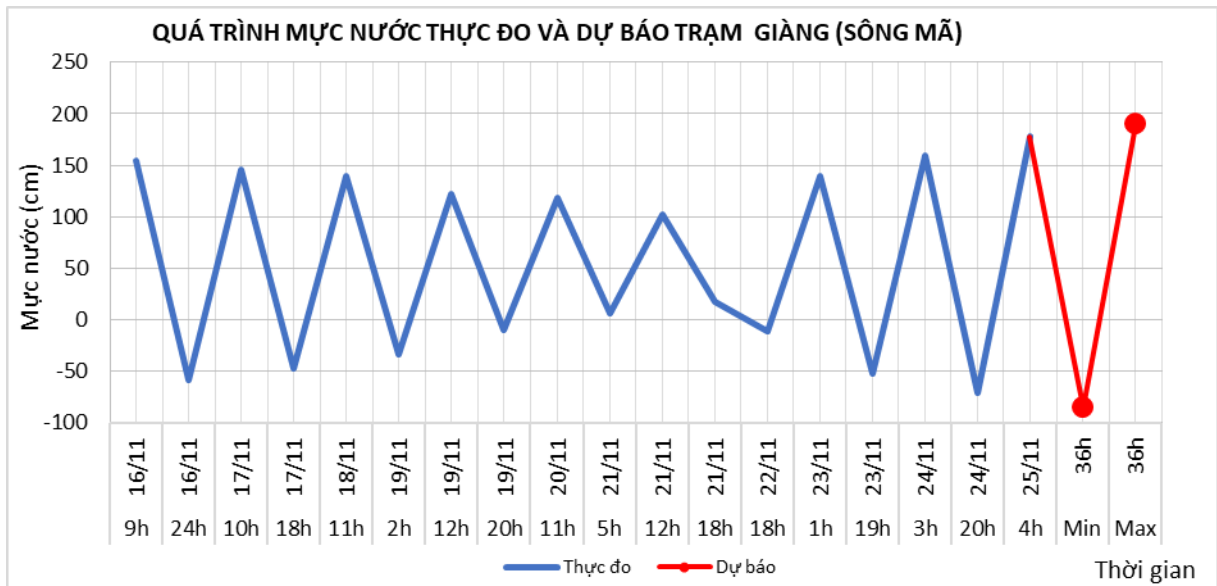
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



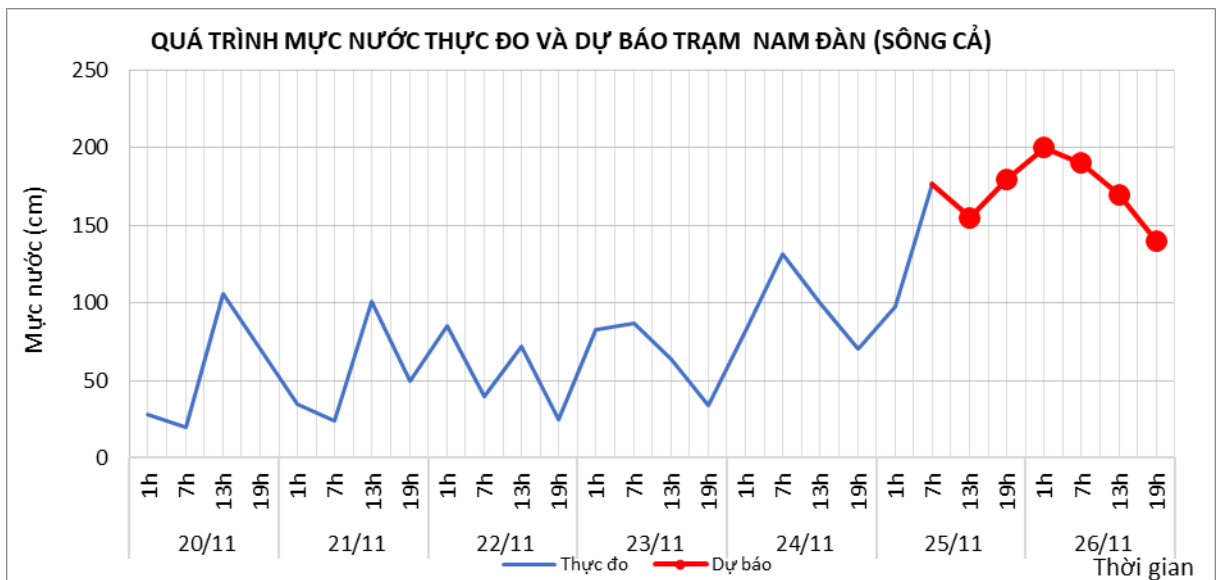
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung hạ lưu có dao động với biên độ từ 1-2m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, trung hạ lưu có dao động.



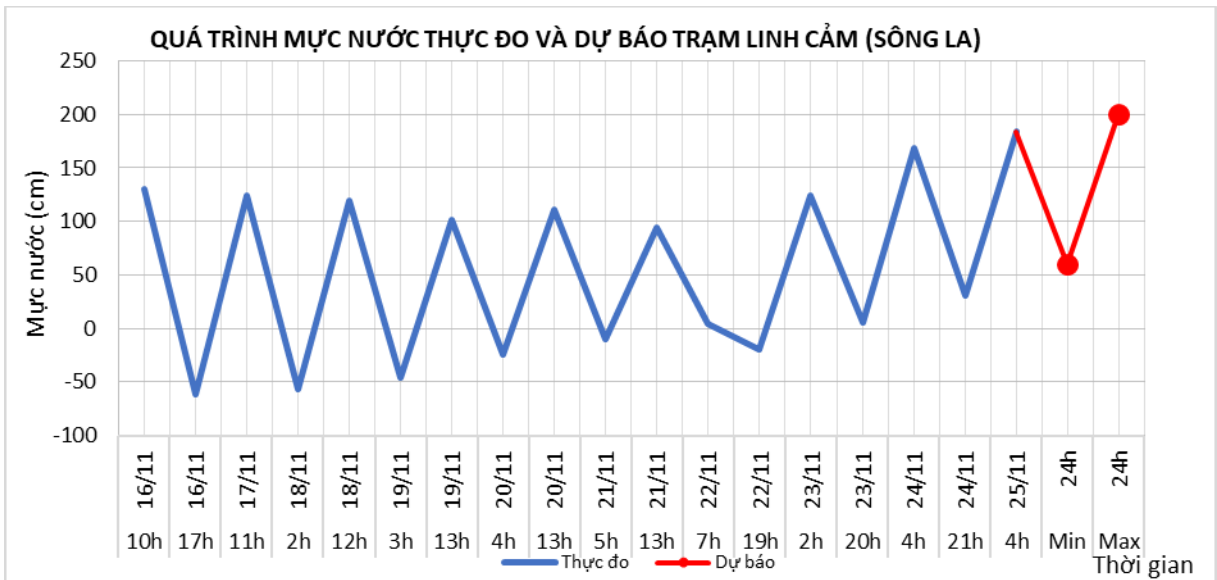
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (24/11), lũ trên sông Ngàn Sâu đã đạt đỉnh và đang xuống, mức nước đỉnh lũ tại Hòa Duyệt còn dưới mức BĐ1. Sáng nay, mức nước sông Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La có dao động.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

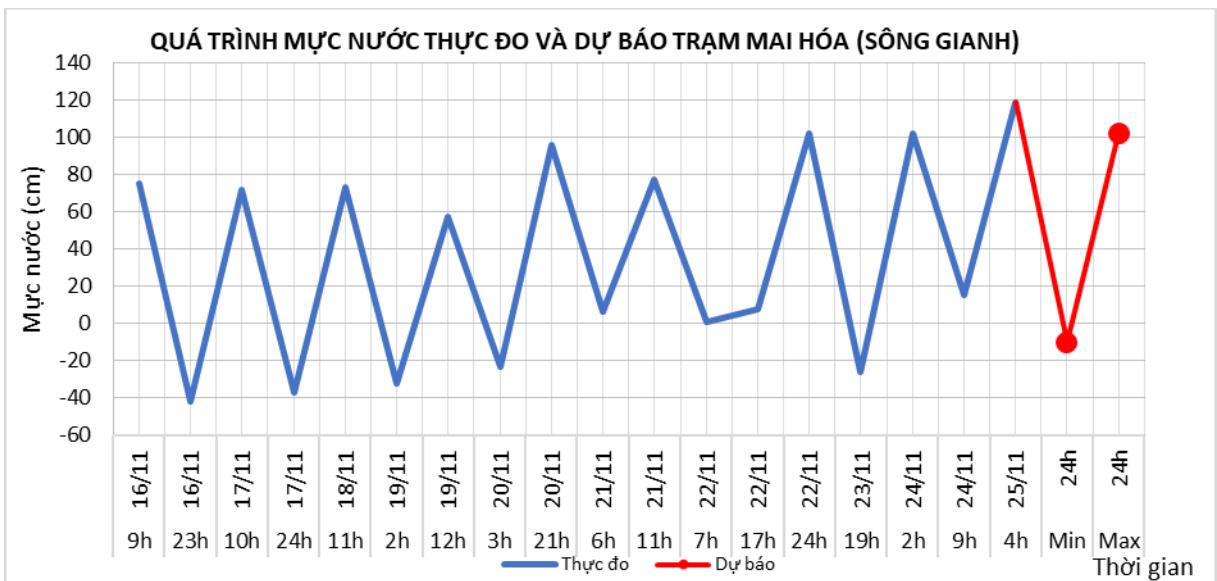
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



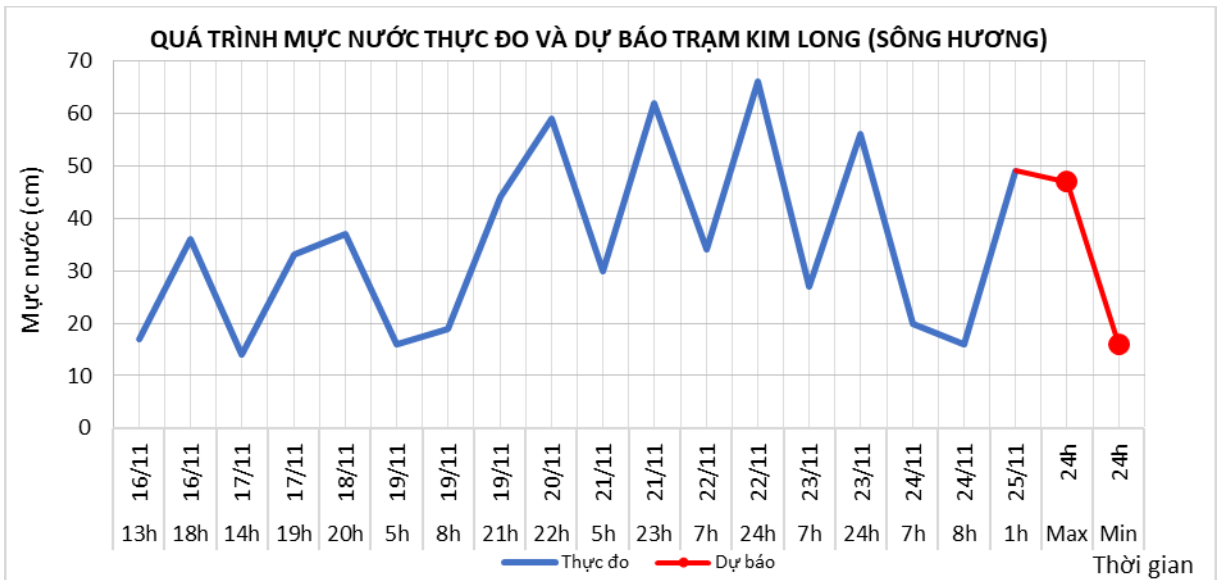
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



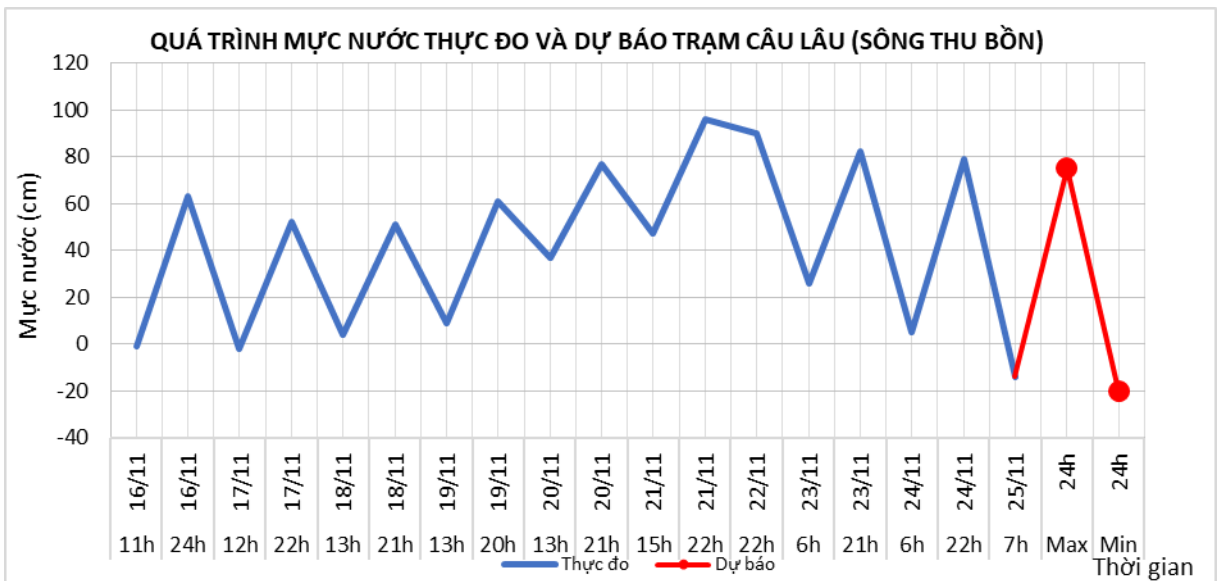
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



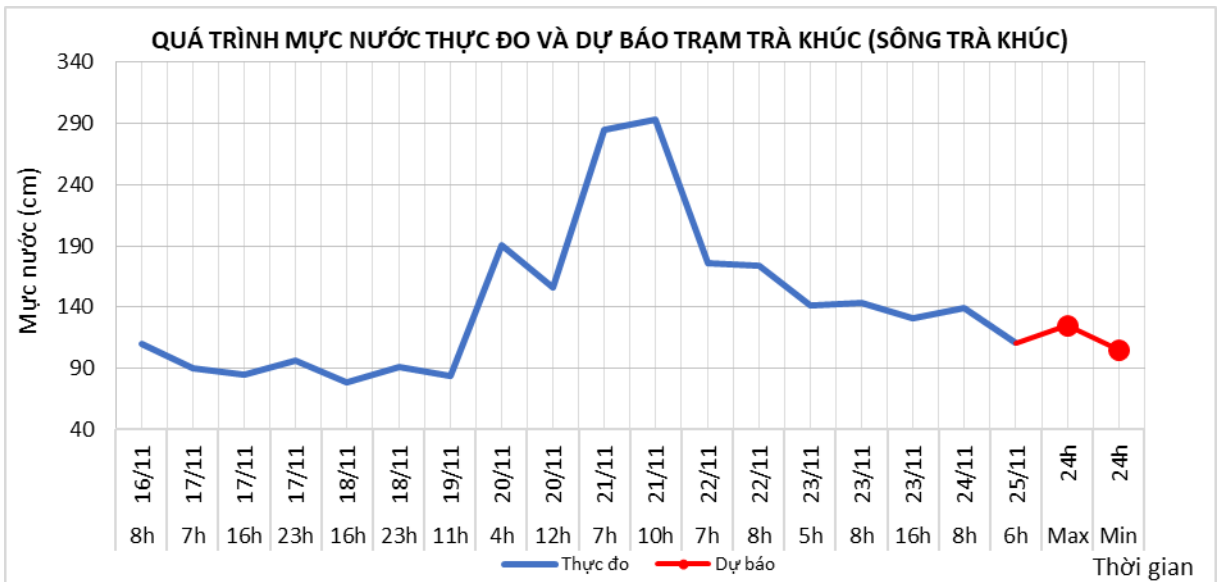
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kiến Giang có dao động, các sông khác biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

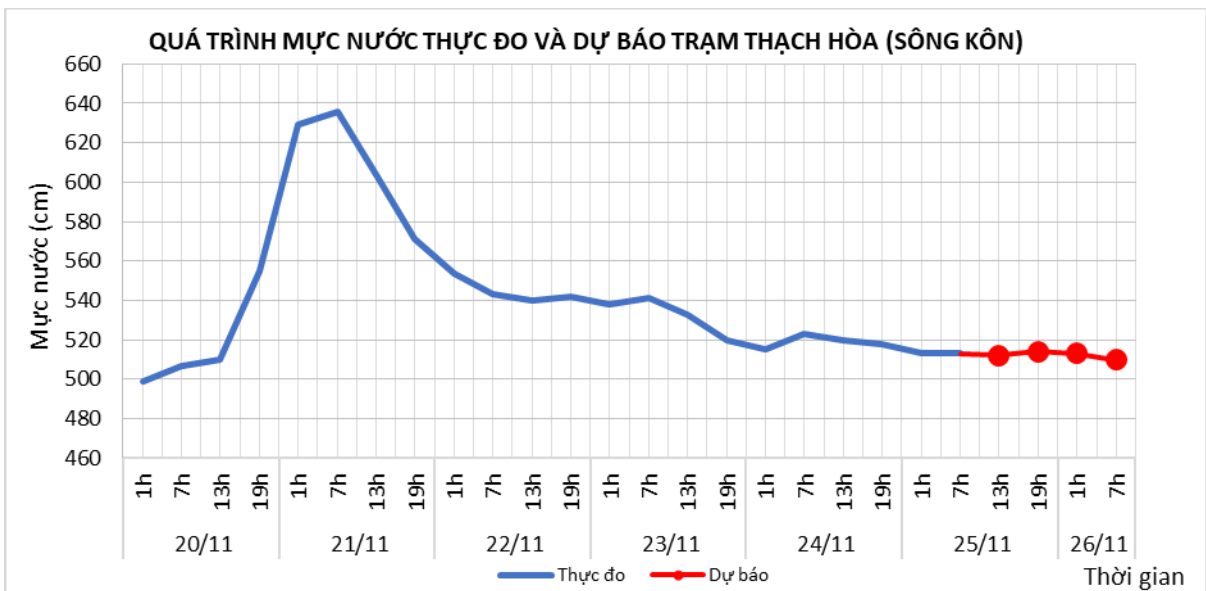
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



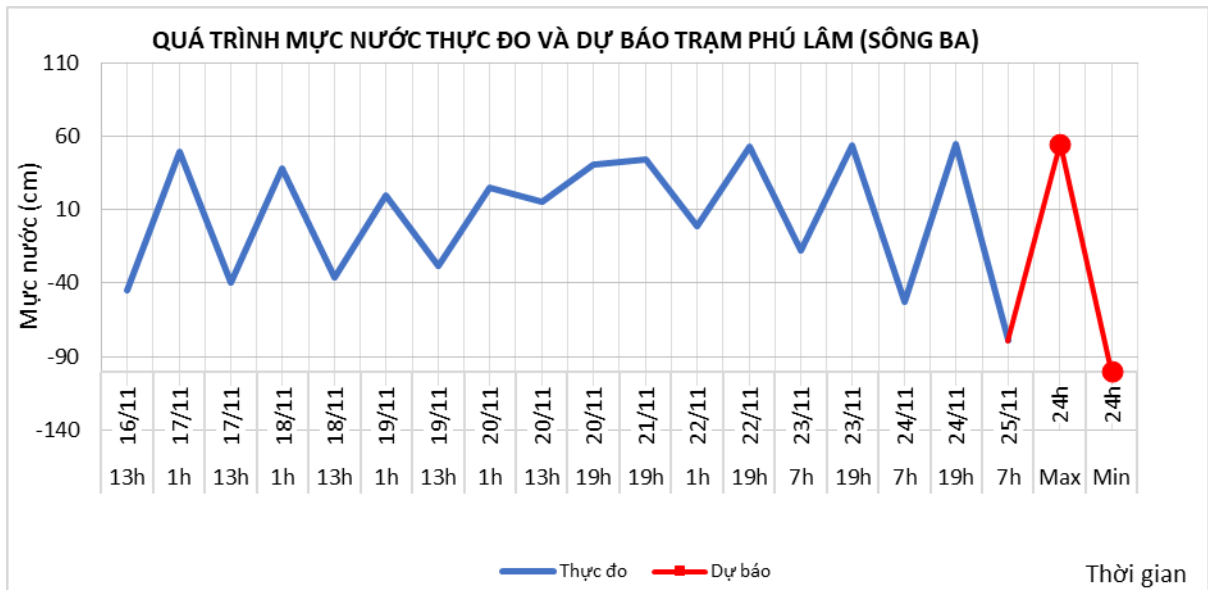
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng nguồn sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

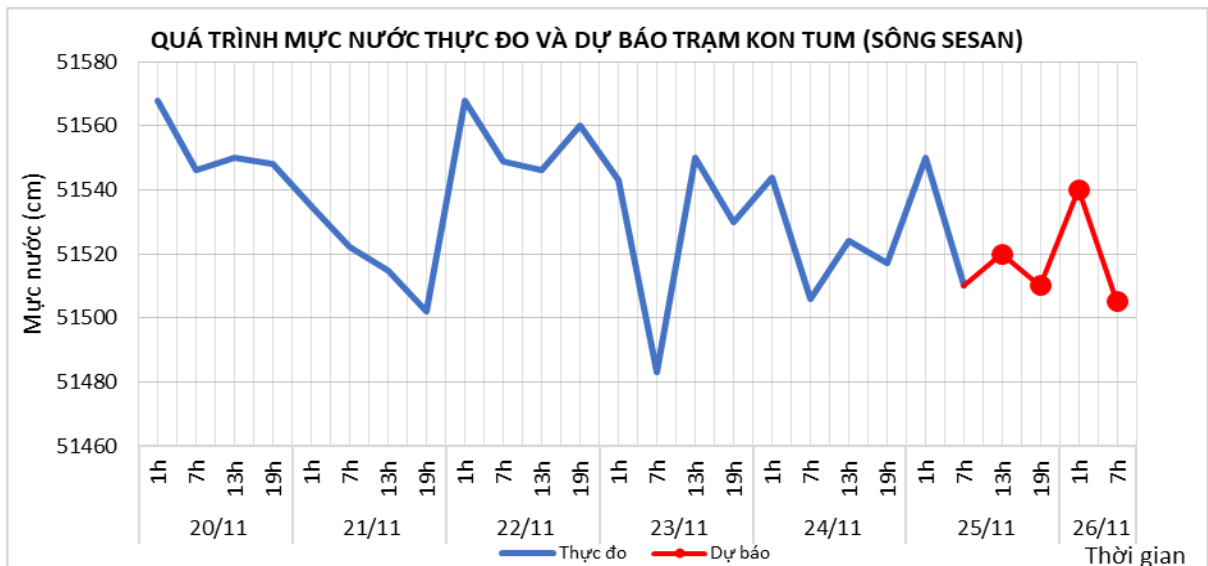
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



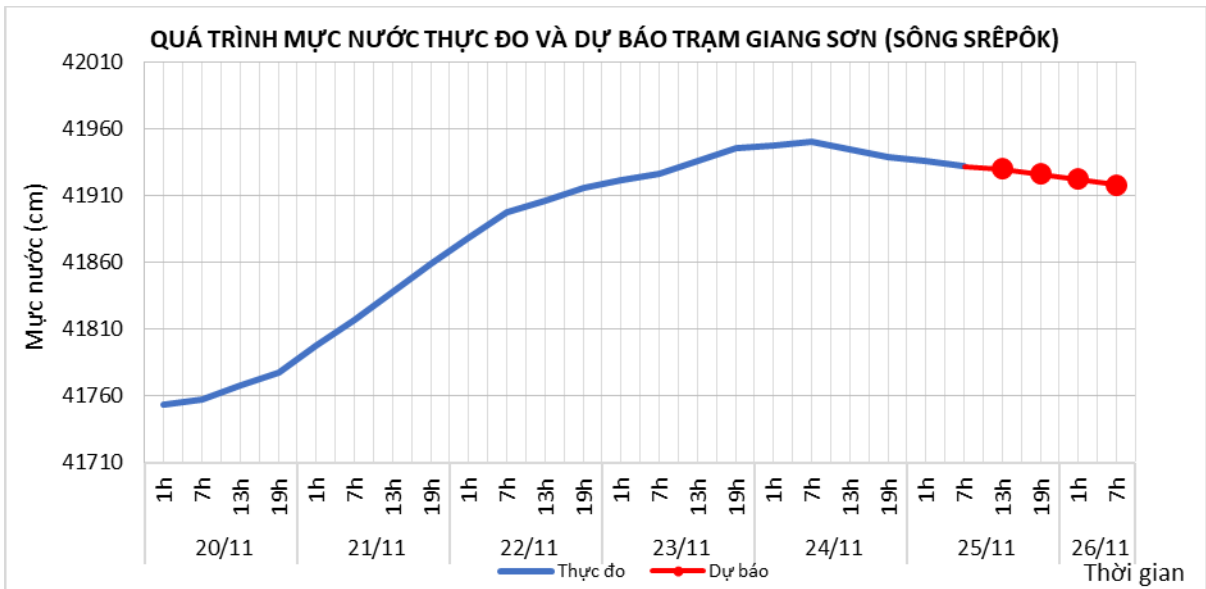
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Đăk Nông mực nước dao động ở mức xấp xỉ BĐ2 do chịu ảnh hưởng công trình thi công phía hạ lưu. Các sông khác mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

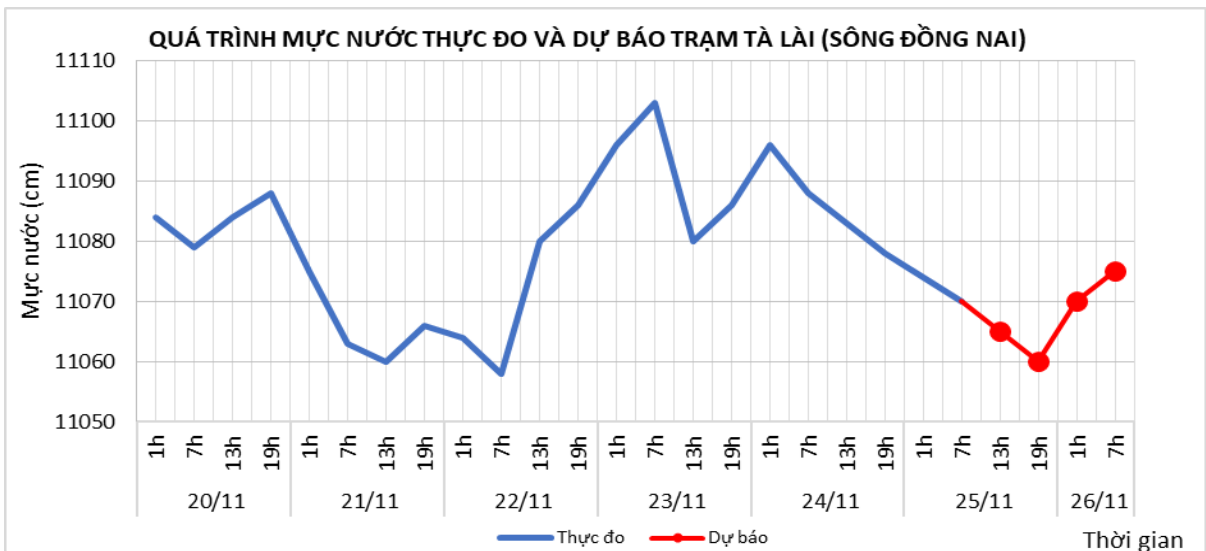
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.



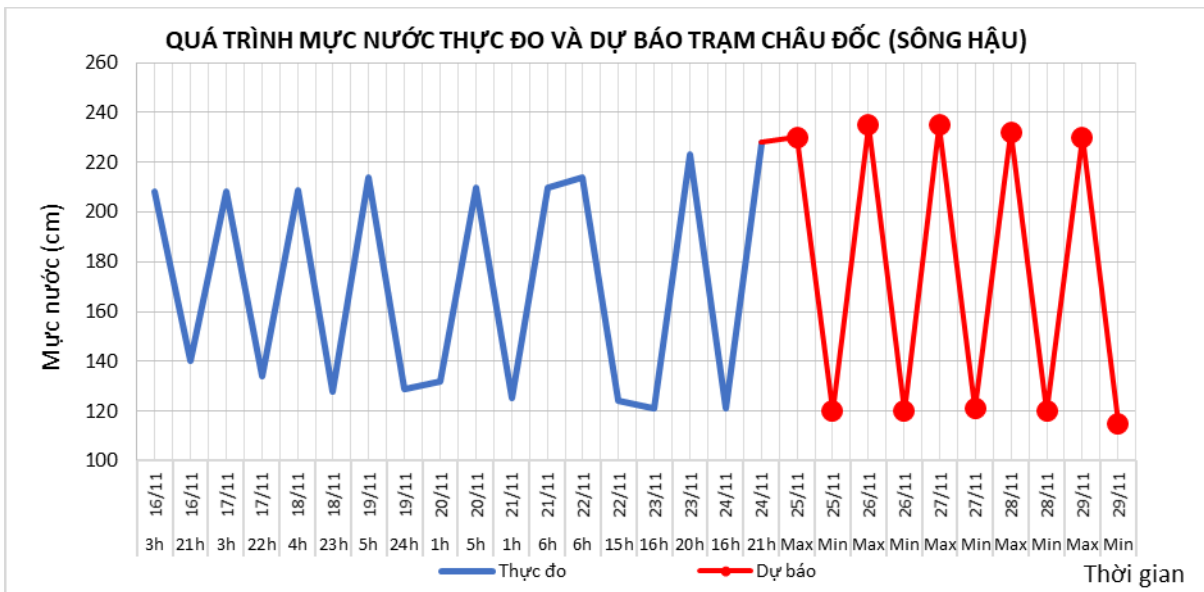
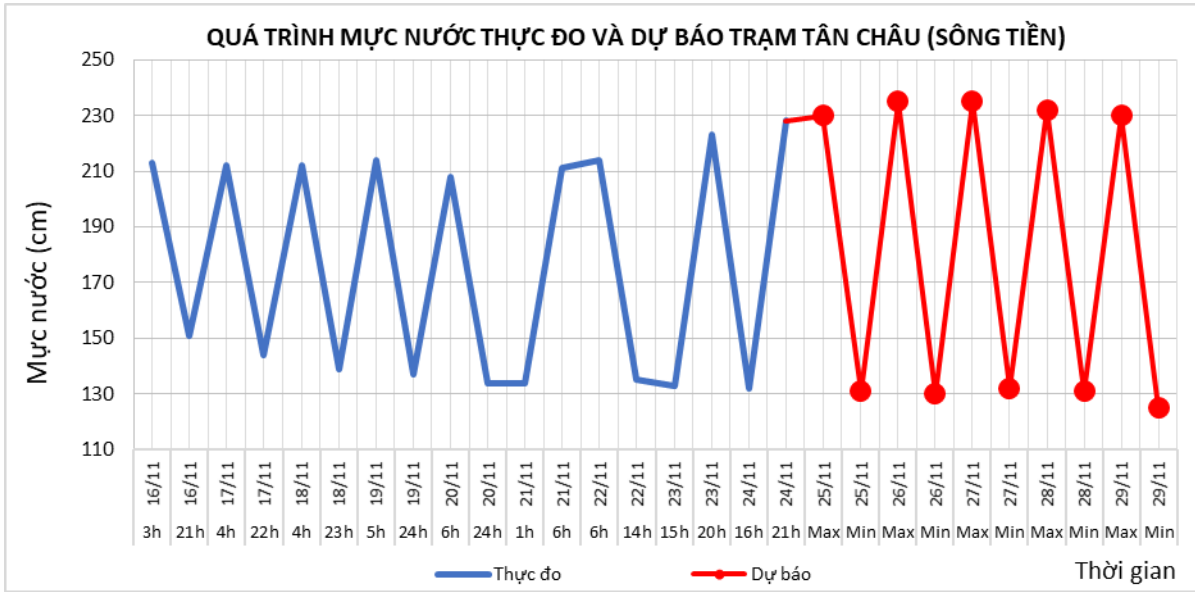
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 24/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,28m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 29/11 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,30m; tại Châu Đốc ở mức 2,30m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/11	19h-24/11	1h-25/11	7h-25/11	13h-25/11		19h-25/11		1h-26/11		7h-26/11		13h-26/11		19h-26/11		1h-27/11		7h-27/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	709	187	407	40	40	↔	350	↑	400	↑	340	↓								
Thao	Yên Bái	2441	2437	2436	2446	2460	↑	2455	↓	2450	↓	2460	↑								
Thao	Phú Thọ	1162	1168	1171	1168	1165	↓	1160	↓	1170	↑	1180	↑								
Lô	Tuyên Quang	1332	1340	1345	1413	1350	↓	1320	↓	1350	↑	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	570	562	585	548	575	↑	580	↑	573	↓	570	↓								
Hồng	Hà Nội	146	134	76	148	150	↑	145	↓	80	↓	140	↑	155	↑	160	↑	85	↓	130	↑
Cả	Nam Đàn	100	70	98	177	155	↓	180	↑	200	↑	190	↓	170	↓	140	↓				
Kôn	Thanh Hòa	520	518	513	513	512	↓	514	↑	513	↓	510	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51524	51517	51550	51510	51520	↑	51510	↓	51540	↑	51505	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41946	41939	41935	41932	41930	↓	41926	↓	41922	↓	41918	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11083	11078	11074	11070	11065	↓	11060	↓	11070	↑	11075	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	83	↔	32	↑	100	↑	35	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	103	↑	8	↑	125	↑	5	↓
Lục Nam	Lục Nam	96	↑	-8	↓	120	↑	-5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	130	↑	8	↓	135	↑	10	↑
Hoàng Long	Bến Đé	80	↑	5	↑	80	↔	10	↑
Mã	Giàng (**)	178	↑	-71	↓	190	↑	-85	↓
La	Linh Cảm	184	↑	31	↑	200	↑	60	↑
Gianh	Mai Hóa	119	↑	15	↑	102	↓	-10	↓
Hương	Kim Long	49	↓	16	↓	47	↓	16	↔
Thu Bồn	Câu Lâu	79	↓	-14	↓	75	↓	-20	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	139	↓	111	↓	125	↓	105	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	55	↑	-79	↓	55	↔	-100	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		24/11		25/11		26/11		27/11		28/11		29/11		24/11		25/11		26/11		27/11		28/11		29/11	
Sông Tiền	Tân Châu	228	↑	230	↑	235	↑	235	⇒	232	↓	230	↓	132	↓	131	↓	130	↓	132	↑	131	↓	125	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	228	↑	230	↑	235	↑	235	⇒	232	↓	230	↓	121	↑	120	↓	120	⇒	121	↑	120	↓	115	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 26/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng